

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày: 31/7/2024

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.
2. Ông Dương Thanh Huỳnh.

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Hùng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa:
Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11A/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 05/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 22/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Chúc P, sinh năm 1979; cư trú tại: Khu vực S, phường NB, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang. (có mặt).

- Bị đơn:

1. Trần Thị Đ, sinh năm 1986; Cư trú tại: Ấp MP, xã TPH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Thị Đ: Ông Bào Tấn Đ1, sinh năm 1966; cư trú tại ấp XM, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

2. Lê Văn C, sinh năm 1980; cư trú tại ấp BN A, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Lê Văn C: Ông Tô Minh S, sinh năm 1990; cư trú tại ấp MT, xã TPH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2023 nguyên đơn Nguyễn Thị Chúc P trình bày: Vào ngày 08/9/2019 (âm lịch) ông Lê Văn C và bà Trần Thị Đ có làm biên nhận vay của nguyên đơn số tiền 275.000.000 đồng và 16 chỉ vàng 24K, thỏa thuận trả lãi 5.000.000 đồng mỗi tháng đối với toàn bộ số nợ trên, không thỏa thuận khi nào hết hạn trả nợ. Đến hạn trả lãi bị đơn không trả lãi, hứa bán cam được sẽ trả lãi từ tháng 9/2019 đến tháng 10/2020. Khi đến hạn các bị đơn không có khả năng trả lãi và xin trả vốn hàng tháng 3.000.000 đồng. Nhưng từ tháng 10/2020 đến nay, bị đơn ông C và bà Đ chỉ trả được 65.000.000 đồng tiền vốn. Lúc vay tiền ông C và bà Đ chưa ly hôn, đây là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nên yêu cầu giải quyết buộc ông C bà Đ cùng có trách nhiệm trả số nợ chung còn lại 210.000.000 đồng và 16 chỉ vàng loại 24k, không yêu cầu tính lãi.

-Theo lời khai của bà Trần Thị Đ: Ngày 08/9/2019 bà và ông C có ký biên nhận nợ vay của nguyên đơn 275.000.000 đồng và 16 chỉ vàng 24k, thời điểm này bà và ông C chưa ly hôn, nên đây là khoản nợ chung. Khi ly hôn bà và ông C có lập văn bản thỏa thuận, bà có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 275.000.000 đồng, từ đó đến nay bà đã trả cho nguyên đơn 65.000.000 đồng tiền vốn, còn lại 210.000.000 đồng. Đối với số nợ 16 chỉ vàng loại 24k, bà và ông C chỉ thỏa thuận miệng, ông C có trách nhiệm trả số vàng trên cho nguyên đơn. Nay bà đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn còn lại 210.000.000 đồng, không đồng ý trả số nợ 16 chỉ vàng loại 24k.

-Theo đại diện ủy quyền của bị đơn Lê Văn C là ông Tô Minh S trình bày: Thừa nhận ông C và bà Đ lúc chưa ly hôn có ký biên nhận nợ ngày 08/9/2019 vay của nguyên đơn 275.000.000 đồng và 16 chỉ vàng 24k. Khi ly hôn ông C và bà Đ thỏa thuận bà Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 275.000.000 đồng và 16 chỉ vàng loại 24k, ông C giao toàn bộ nhà, đất cho bà Đ sử dụng. Lúc chưa ly hôn ông C và bà Đ đã trả cho nguyên đơn 63.000.000 đồng, sau khi ly hôn bà Đ có trả thêm cho nguyên đơn 2.000.000 đồng, từ đó đến nay bà đã trả cho nguyên đơn 65.000.000 đồng tiền vốn. Do đó theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn bà Đ phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho nguyên đơn. Nếu bà Đ không đồng ý trả toàn bộ số nợ trên cho nguyên đơn thì bà Đ giao nhà đất cho ông C và ông C đồng ý trả toàn bộ số nợ trên cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa nhận định từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn và bị đơn thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông C và bà Đ có trách nhiệm liên đới trả nợ cho nguyên đơn số nợ còn lại 210.000.000 đồng và 16 chỉ vàng loại 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay, đây là quan hệ tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Đại diện hợp pháp của bị đơn Trần Thị Đ là ông Bào Tấn Đ1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không lý do, nên tiến hành xét xử vắng mặt đại diện của bị đơn Trần Thị Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn khởi kiện đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là biên nhận các bị đơn vay nợ ngày 08/9/2019 (âm lịch). Đối với chứng cứ này quá trình giải quyết vụ án các bị đơn đều thừa nhận và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của bị đơn Lê Văn C cũng thừa nhận có ký tên vào biên nhận vay nợ nêu trên. Căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Tuy nhiên về thực hiện trách nhiệm trả nợ thì các bị đơn không thống nhất với nhau về số nợ ai trả cho nguyên đơn. Bị đơn Trần Thị Đ chỉ thừa nhận trả số tiền nợ cho nguyên đơn 275.000.000 đồng, đối với số nợ 16 chỉ vàng loại 24k, bà Đ và ông C chỉ thỏa thuận miệng, ông C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn. Xét thấy khoản nợ nêu trên bị đơn bà Đ và ông C vay trong thời kỳ hôn nhân, khi ly hôn ông C và bà Đ không yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về tài sản chung và nợ chung mà tự thỏa thuận với nhau về việc chia tài sản và trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn, văn bản thỏa thuận không nêu rõ số nợ cụ thể ai thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, không được công chứng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và có tranh chấp về trách nhiệm trả nợ. Số nợ nêu trên các bị đơn ông C và bà Đ vay của nguyên đơn trong thời kỳ hôn nhân là nợ chung của vợ chồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 27 và khoản 1 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thì nợ chung trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới và cùng có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Do đó cần buộc bị đơn ông C và bà Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn khoản nợ còn lại bao gồm tiền vay 210.000.000 đồng và 16 chỉ vàng loại 24k . Đối với tài sản chung của hai bị đơn là nhà đất nếu có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Nguyên đơn và các bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 27; khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Chúc P.

2. Buộc các bị đơn bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn C có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn tiền vay vốn 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) và 16 (mười sáu) chỉ vàng 24k (loại thông dụng trên thị trường).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Trần Thị Đ và Lê Văn C phải chịu 16.629.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng), trong đó mỗi người phải chịu một phần hai số tiền án phí là 8.314.500 đồng; nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

4. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0005693 ngày 26/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, đại diện bị đơn (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- THA dân sự TP. Ngã Bảy;
- Lưu hồ sơ.

Hồ Văn Khởi